

Số: /NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và
phân bổ ngân sách cấp Tỉnh năm 2021 của tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;
Xét Báo cáo số 300/BC-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2020, dự toán ngân
sách nhà nước năm 2021 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2021-2023; Báo cáo
thẩm tra số 367/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân
sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, phân bổ ngân sách cấp Tỉnh năm 2021:

A. Phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

I. Dự toán thu ngân sách nhà nước:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 8.140.900 triệu đồng, gồm:

a) Thu nội địa: 8.035.900 triệu đồng.

b) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 105.000 triệu đồng.

2. Thu ngân sách địa phương: 14.124.109 triệu đồng, gồm:

a) Thu điều tiết NSDP được hưởng theo phân cấp: 6.480.440 triệu đồng.

b) Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 6.765.596 triệu đồng, gồm:

- Bổ sung cân đối ngân sách: 4.883.126 triệu đồng;

- Bổ sung có mục tiêu: 1.882.470 triệu đồng, gồm: bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng (vốn XDCCB) 1.263.824 triệu đồng; mục tiêu, nhiệm vụ khác (vốn sự nghiệp) 416.452 triệu đồng; kinh phí thực hiện tiền lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng là 202.194 triệu đồng. Riêng 02 Chương trình mục tiêu quốc gia và các mục tiêu khác sẽ do Bộ Kế hoạch & Đầu tư thông báo, khi có số liệu chính thức sẽ bố trí chi tương ứng.

c) Thu chuyển nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước chuyển sang: 816.873 triệu đồng.

d) Thu vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại: 61.200 triệu đồng.

II. Dự toán chi ngân sách địa phương: Tổng chi ngân sách địa phương: 14.124.109 triệu đồng, gồm:

1. Chi đầu tư phát triển (phần chi cân đối NSDP): 3.381.485 triệu đồng, gồm:

- Chi XDCCB tập trung trong nước: 1.131.485 triệu đồng;
- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 750.000 triệu đồng;
- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.500.000 triệu đồng.

2. Chi thường xuyên: 8.465.821 triệu đồng, gồm:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 3.653.191 triệu đồng;
- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 31.000 triệu đồng;
- Chi sự nghiệp hoạt động môi trường: 143.473 triệu đồng;
- Các khoản chi thường xuyên còn lại: 4.638.160 triệu đồng.

3. Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính: 2.000 triệu đồng.

4. Dự phòng ngân sách: 233.960 triệu đồng.

5. Chi để tạo nguồn cải cách tiền lương cho năm sau: 606.749 triệu đồng.

6. Chi trả lãi tiền ngân sách cấp tỉnh vay: 2.100 triệu đồng.

7. Chi từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu: 1.370.794 triệu đồng, gồm: Mục tiêu nhiệm vụ quan trọng khác (vốn XDCCB): 1.263.824 triệu đồng; mục tiêu nhiệm vụ quan trọng khác (vốn sự nghiệp): 106.970 triệu đồng. Riêng 02 Chương trình mục tiêu quốc gia và các mục tiêu khác sẽ do Bộ Kế hoạch & Đầu tư thông báo, khi có số liệu chính thức sẽ bố trí chi tương ứng.

8. Chi đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại: 61.200 triệu đồng.

B. Phê chuẩn dự toán ngân sách cấp Tỉnh năm 2021

I. Tổng thu ngân sách cấp Tỉnh: 11.208.685 triệu đồng, gồm:

1. Thu ngân sách cấp Tỉnh hưởng theo phân cấp: 4.103.130 triệu đồng,

2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 6.765.596 triệu đồng.

3. Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương năm trước chuyển sang: 278.759 triệu đồng.

4. Thu vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại: 61.200 triệu đồng

II. Tổng chi ngân sách cấp Tỉnh: 11.208.685 triệu đồng, gồm:

1. Chi đầu tư phát triển (phần chi cân đối ngân sách cấp tỉnh): 2.226.239 triệu đồng, trong đó chi xây dựng cơ bản tập trung trong nước: 626.239 triệu đồng, chi bổ sung Quỹ Phát triển đất từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 100.000 triệu đồng, chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.500.000 triệu đồng.

2. Chi thường xuyên: 2.887.729 triệu đồng, bao gồm:

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 777.729 triệu đồng;
- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 31.000 triệu đồng;
- Chi sự nghiệp môi trường: 62.000 triệu đồng;
- Các khoản chi thường xuyên còn lại: 2.017.000 triệu đồng.

3. Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính: 2.000 triệu đồng.

4. Dự phòng ngân sách cấp Tỉnh: 121.038 triệu đồng.

5. Chi trả lãi tiền vay: 2.100 triệu đồng.

6. Chi từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu: 1.370.794 triệu đồng, gồm: Mục tiêu nhiệm vụ quan trọng khác (vốn XDCCB): 1.263.824 triệu đồng; mục tiêu nhiệm vụ quan trọng khác (vốn sự nghiệp): 106.970 triệu đồng. Riêng 02 Chương trình mục tiêu quốc gia và các mục tiêu khác sẽ do Bộ Kế hoạch & Đầu tư thông báo, khi có số liệu chính thức sẽ bố trí chi tương ứng.

7. Chi đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại: 61.200 triệu đồng.

8. Chi bổ sung cho ngân sách huyện, thành phố: 4.537.585 triệu đồng, trong đó bổ sung cân đối ngân sách 3.464.851 triệu đồng.

(Chi tiết tại các phụ lục số 1-HĐND, số 2-HĐND, số 3-HĐND, số 4-HĐND)

Điều 2. Các giải pháp thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

1. Công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành ngân sách các cấp.

2. Theo dõi sát tình hình hoạt động của doanh nghiệp, kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh, tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển.

3. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp để tháo gỡ kịp thời những khó khăn của nhà đầu tư trong lĩnh vực giá đất, giúp nhà đầu tư sớm triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp tháo gỡ khó khăn trong lĩnh vực đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân, sớm phát huy hiệu quả công trình. Đẩy nhanh công tác quyết toán vốn đầu tư, kiên quyết chế tài các chủ đầu tư chậm thực hiện công tác này.

5. Chủ động dự báo và phân tích các yếu tố tác động đến công tác thu ngân sách nhà nước để tham mưu các cấp lãnh đạo phương án điều hành ngân sách phù hợp.

6. Phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy định về quản lý giá đối với những mặt hàng thuộc nhà nước định giá, mặt hàng thực hiện bình ổn giá, những mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức điều hành ngân sách theo dự toán ngân sách nhà nước đã được Hội đồng nhân dân Tỉnh quyết nghị. Chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tập trung thu, phấn đấu thu vượt dự toán để có thêm nguồn thực hiện chính sách tiền lương, bổ sung vốn đầu tư phát triển và giải quyết các vấn đề cấp bách, đột xuất phát sinh. Trường hợp có biến động lớn về thu, chi ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng phương án điều chỉnh, trình Hội đồng nhân dân Tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh quyết định theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các Đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khoá IX, kỳ họp thứ mười bảy thông qua vào ngày 08 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh, CP, Ban CTĐBQH;
- Bộ Tài chính, KH&ĐT, KTNN Khu vực IX;
- TT/TU, UBND, UBNDTTQVN Tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành Tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, KT-NS.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Thắng

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021*(Kèm theo Nghị quyết số 377/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)***Đơn vị tính: Triệu đồng**

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021
A	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (I+II)	8.140.900
I	Thu nội địa	8.035.900
-	Trong đó:	
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	<i>750.000</i>
-	<i>Thu xổ số kiến thiết</i>	<i>1.500.000</i>
II	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	105.000
B	Thu ngân sách địa phương (I+II+III+IV)	14.124.109
I	Thu ngân sách địa phương (NSDP) hưởng theo phân cấp	6.480.440
<i>a</i>	<i>Các khoản thu NSDP hưởng 100 %</i>	<i>3.144.040</i>
<i>b</i>	<i>Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)</i>	<i>3.336.400</i>
II	Bổ sung từ ngân sách trung ương	6.765.596
<i>a</i>	<i>Bổ sung cân đối ngân sách</i>	<i>4.883.126</i>
<i>b</i>	<i>Bổ sung có mục tiêu</i>	<i>1.882.470</i>
<i>b1</i>	<i>Trong đó bổ sung thực hiện tiền lương cơ sở và các chính sách tăng thêm trong cân đối</i>	<i>511.676</i>
III	Thu chuyển nguồn làm lương từ nguồn tăng thu năm trước chuyển sa	816.873
IV	Thu đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại	61.200
C	Chi ngân sách địa phương (I+II+III)	14.124.109
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	12.692.115
1	Chi đầu tư phát triển (*)	3.381.485
<i>a</i>	<i>Chi XD CB tập trung trong nước</i>	<i>1.131.485</i>
<i>b</i>	<i>Chi XD CB từ nguồn thu tiền sử dụng đất</i>	<i>750.000</i>
<i>c</i>	<i>Chi XD CB từ nguồn thu xổ số kiến thiết</i>	<i>1.500.000</i>
2	Chi thường xuyên	8.465.821
-	Bao gồm:	
<i>a</i>	<i>Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>3.653.191</i>
<i>b</i>	<i>Chi khoa học và công nghệ</i>	<i>31.000</i>
<i>c</i>	<i>Chi sự nghiệp môi trường</i>	<i>143.470</i>
<i>d</i>	<i>Các khoản chi thường xuyên còn lại</i>	<i>4.638.160</i>
3	Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính	2.000
4	Dự phòng ngân sách	233.960
5	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	606.749
6	Chi trả lãi khoản vay của ngân sách cấp tỉnh	2.100
II	Chi các chương trình từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NSTW	1.370.794
1	Chi Chương trình mục tiêu Quốc gia	0
2	Chi thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng (kinh phí xây dựng cơ bản)	1.263.824
3	Chi thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng (kinh phí sự nghiệp)	106.970
III	Chi đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại	61.200

Ghi chú:(*): Đã bao gồm chi trả nợ gốc các khoản vay của ngân sách địa phương

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số 377/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021
	<u>Nguồn thu ngân sách cấp Tỉnh (I+II+III+IV)</u>	<u>11.208.685</u>
<u>I</u>	<u>Thu ngân sách cấp Tỉnh hưởng theo phân cấp</u>	<u>4.103.130</u>
1	Các khoản thu ngân sách cấp Tỉnh hưởng 100 %	1.932.040
2	Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.171.090
<u>II</u>	<u>Bổ sung từ ngân sách trung ương</u>	<u>6.765.596</u>
1	Bổ sung cân đối ngân sách	4.883.126
2	Bổ sung có mục tiêu	1.882.470
<u>III</u>	<u>Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang</u>	<u>278.759</u>
<u>IV</u>	<u>Thu vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại</u>	<u>61.200</u>
<u>B</u>	<u>Chi ngân sách cấp Tỉnh (I+II+III+IV)</u>	<u>11.208.685</u>
<u>I</u>	<u>Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp Tỉnh theo phân cấp</u>	<u>5.239.106</u>
<u>1</u>	<u>Chi đầu tư phát triển</u>	<u>2.226.239</u>
a	Chi XDCC tập trung trong nước	626.239
b	Chi XDCC từ nguồn thu tiền sử dụng đất	100.000
c	Chi XDCC từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.500.000
<u>2</u>	<u>Chi thường xuyên</u>	<u>2.887.729</u>
2.1	Chi sự nghiệp kinh tế	483.000
2.2	Chi sự nghiệp hoạt động môi trường	62.000
2.3	Chi sự nghiệp văn xã	1.722.729
a	Chi sự nghiệp khoa học & công nghệ	31.000
b	Chi sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	777.729
c	Chi sự nghiệp y tế	770.000
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	40.000
e	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	7.000
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	22.000
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	75.000
2.4	Chi quản lý hành chính	450.000
2.5	Chi an ninh - quốc phòng	140.000
a	An ninh	38.200
b	Quốc phòng	92.420
c	Biên phòng	9.380
2.6	Chi khác ngân sách	30.000
<u>3</u>	<u>Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính</u>	<u>2.000</u>
<u>4</u>	<u>Dự phòng ngân sách</u>	<u>121.038</u>
<u>5</u>	<u>Chi tạo nguồn cải cách tiền lương</u>	<u>0</u>
<u>6</u>	<u>Chi trả lãi khoản vay của ngân sách cấp tỉnh</u>	<u>2.100</u>
<u>II</u>	<u>Chi từ nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu</u>	<u>1.370.794</u>
<u>III</u>	<u>Chi đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại</u>	<u>61.200</u>
<u>IV</u>	<u>Chi bổ sung cho ngân sách huyện, thành phố thuộc tỉnh</u>	<u>4.537.585</u>
1	Bổ sung cân đối ngân sách	3.464.851
2	Bổ sung có mục tiêu	1.072.734

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số 377/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021
A	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (I+II)	8.140.900
I	Thu nội địa	8.035.900
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp do nhà nước giữ vai trò chủ đạo trung ương quản lý	210.000
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp do nhà nước giữ vai trò chủ đạo địa phương quản lý	535.000
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài	70.000
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.315.000
5	Lệ phí trước bạ	280.000
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	8.000
7	Thuế thu nhập cá nhân	465.000
8	Thuế bảo vệ môi trường	2.270.000
9	Phí, lệ phí	192.900
10	Tiền sử dụng đất	750.000
11	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	76.000
12	Thu khác ngân sách	280.000
13	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác tại xã, phường, thị trấn	3.000
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	1.500.000
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	11.000
16	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế	70.000
II	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	105.000
B	Tổng thu ngân sách địa phương (I+II+III+IV)	14.124.109
I	Thu NSDP hưởng theo phân cấp	6.480.440
1	Các khoản thu 100 %	3.144.040
2	Thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.336.400
II	Thu bổ sung từ NSTW	6.765.596
1	Bổ sung cân đối ngân sách	4.883.126
2	Bổ sung có mục tiêu	1.882.470
III	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang	816.873

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số 377/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021		
		Tổng số	Chia ra	
			Ngân sách cấp Tỉnh (1)	Ngân sách huyện, thành phố
	<u>Tổng chi ngân sách địa phương</u>	<u>14.124.109</u>	<u>6.671.100</u>	<u>7.453.009</u>
<u>I</u>	<u>Chi đầu tư phát triển (2)</u>	<u>3.381.485</u>	<u>2.226.239</u>	<u>1.155.246</u>
	Bao gồm:			
a	Chi xây dựng cơ bản tập trung trong nước	1.131.485	626.239	505.246
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	750.000	100.000	650.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.500.000	1.500.000	0
<u>II</u>	<u>Chi thường xuyên (3)</u>	<u>8.465.821</u>	<u>2.887.729</u>	<u>5.578.092</u>
	Bao gồm:			
a	Chi sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	3.653.191	777.729	2.875.462
b	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	31.000	31.000	0
c	Chi hoạt động sự nghiệp môi trường	143.470	62.000	81.470
d	Các khoản chi thường xuyên còn lại	4.638.160	2.017.000	2.621.160
<u>III</u>	<u>Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính</u>	<u>2.000</u>	<u>2.000</u>	<u>0</u>
<u>IV</u>	<u>Dự phòng ngân sách</u>	<u>233.960</u>	<u>121.038</u>	<u>112.922</u>
<u>V</u>	<u>Chi tạo nguồn cải cách tiền lương</u>	<u>606.749</u>	<u>0</u>	<u>606.749</u>
<u>VI</u>	<u>Chi trả lãi khoản vay của ngân sách cấp tỉnh</u>	<u>2.100</u>	<u>2.100</u>	<u>0</u>
<u>VII</u>	<u>Chi từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu</u>	<u>1.370.794</u>	<u>1.370.794</u>	<u>0</u>
<u>VIII</u>	<u>Chi đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại</u>	<u>61.200</u>	<u>61.200</u>	<u>0</u>

Ghi chú:

- (1)- Dự toán chi ngân sách cấp Tỉnh chưa kể chi bổ sung cho ngân sách huyện, thành phố: **4.537.585 triệu đồng.**
- Bao gồm: * Thu bổ sung cân đối ngân sách: 3.464.851 triệu đồng.
- * Thu bổ sung kinh phí bù miễn thu TLP, hỗ trợ ĐP sản xuất lúa 317.798 triệu đồng.
 - * Thu bổ sung thực hiện tiền lương cơ sở đến 1.490.000 đồng/tháng 508.829 triệu đồng.
 - * Thu bổ sung kinh phí thực hiện các chính sách tăng thêm (ngoài tiền lương) 104.088 triệu đồng.
 - * Thu bổ sung kinh phí nâng cấp đô thị 76.750 triệu đồng.
 - * Thu bổ sung đảm bảo nhiệm vụ chi do giảm dự toán thu các năm trước 43.105 triệu đồng.
 - * Thu bổ sung kinh phí Ban ATGT cấp huyện, cấp xã 8.860 triệu đồng.
 - * Thu bổ sung tăng định mức hoạt động QLHC cấp xã 9.704 triệu đồng.
 - * Thu bổ sung hoạt động Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp 3.600 triệu đồng.
- (2)- Đã bao gồm chi trả nợ gốc các khoản vay của ngân sách địa phương
- (3)- Dự toán chi thường xuyên đã bao gồm toàn bộ nhu cầu tiền lương theo mức lương cơ sở đến 1.490.000 đồng/tháng.